

MỘT SỐ PHÁT HIỆN DI TÍCH ĐÁ CŨ TẠI THUNG LŨNG SÔNG KRÔNG PẮC, HUYỆN EA KAR (ĐẮK LẮK)

VŨ TIẾN ĐỨC*, LA THẾ PHÚC VÀ LƯƠNG THỊ TUẤT**

Sông Ba là một trong những dòng sông chính của khu vực Tây Nguyên. Từ năm 2014 - 2021, hàng loạt di tích khảo cổ thời đại Đá cũ được phát hiện tại lưu vực sông Ba trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Từ kết quả nghiên cứu ban đầu, một số nhà khảo cổ trong và ngoài nước đã đề xuất xác lập kỹ nghệ Đá cũ sơ kỳ An Khê với đặc trưng kỹ thuật công cụ đá ghè hai mặt (Nguyễn Gia Đồi và đoàn khai quật hợp tác Việt Nga 2020: 9-23; Nguyễn Khắc Sử, Nguyễn Gia Đồi 2015: 7-20; Derevianko, A.P., A.V. Kandyba, Nguyen Khac Su, S.A. Gladyshev, Nguyen Gia Doi, V.A. Lebedev, A.M. Chekha, A.G. Rybalko, V.M. Kharevich, and A.A. Tsybankov 2018: 3-21).

Từ năm 2019 đến năm 2021, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên phối hợp cùng các chuyên gia địa chất tiếp tục phát hiện hàng loạt các địa điểm Đá cũ tại huyện Phú Thiện (tỉnh Gia Lai). Kết quả nghiên cứu đã cho thấy sự tương đồng về đặc trưng di vật giữa nhóm các di tích Phú Thiện với kỹ nghệ Đá cũ An Khê. Ngoài ra, các phát hiện gần đây tại các địa phương liền kề còn gợi mở thêm giả thuyết về sự tồn tại của những nhóm cư dân Đá cũ tại những khu vực khác thuộc lưu vực sông Ba cổ (Vũ Tiến Đức 2021: 19-23).

Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là không gian phân bố các di tích Đá cũ thuộc kỹ nghệ An Khê chỉ giới hạn tại lưu vực dòng chảy chính sông Ba thuộc tỉnh Gia Lai hay còn phân bố rộng ven các dòng sông cổ cùng hệ thống sông Ba trên các địa phương khác trên vùng Tây Nguyên? Đây là vấn đề cần giải quyết nhằm xác định không gian phân bố của kỹ nghệ này.

Dựa trên kết quả điều tra khảo sát, chỉnh lý hiện vật sưu tầm trong quá trình khảo sát tại lưu vực sông Krông Pắc - một trong những dòng sông ở phía Đông tỉnh Đắk Lắk, từng đổ vào hệ thống sông Ba, bài viết bước đầu xác định đặc điểm và mối liên hệ các di tích, hiện vật phát hiện tại địa bàn nghiên cứu với các di tích, di vật Đá cũ ở lưu vực sông Ba thuộc kỹ nghệ An Khê.

1. Sơ lược đặc điểm địa chất thung lũng sông Krông Pắc cổ

Thung lũng sông Krông Pắc bao gồm một số xã thuộc các huyện Krông Pắc và huyện Ea Kar (Đắk Lắk), có độ cao 430-460m so với mực nước biển. Thung lũng này có quy mô nhỏ và kéo dài theo hướng á kinh tuyến, trầm tích Đệ tứ lộ ra trên bề khá đơn điệu với diện tích hẹp.

Đầu kỷ Đệ tứ (khoảng 2,6 triệu năm cách ngày nay), chuyển động tương đối do kiến tạo ở Krông Pắc tạm thời bình ổn, hồ lục địa khép lại và có xu hướng nâng lên một cách chậm rãi; chỉ

*Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

**Tổng hội Địa chất Việt Nam

có hoạt động của sông và tích tụ các thành tạo aluvi (hình thành các thềm sông cổ bậc 1, 2, 3 ven rìa thung lũng hiện tại). Khi đó sông Krông Pắc có thể là một sông nhỏ thuộc lưu vực Sông Ba.

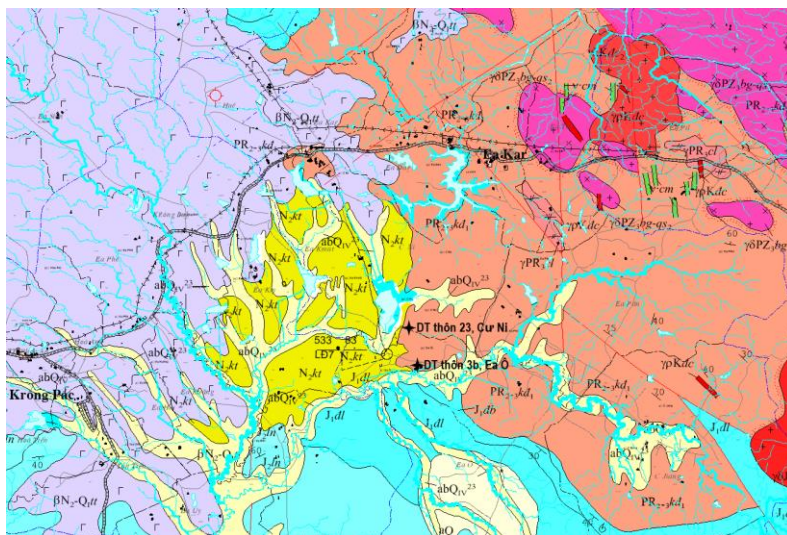
Trên mặt cắt địa tầng của thung lũng thiếu vắng nhiều phân vị địa tầng trong kỷ Đệ tứ, chứng tỏ thung lũng được nâng lên trong kỷ Đệ tứ, gây ra hiện tượng gián đoạn trầm tích (do hoạt động nâng kiến tạo) trong thời gian ít nhất khoảng 500 ngàn - 700 ngàn năm BP (từ giữa Pleistocen giữa Q_1^2 đến Holocen sớm Q_2^1). Từ Pleistocene giữa đến Holocene sớm (khoảng 770 ngàn - 100 ngàn năm), chuyển động phân dị khối tầng xảy ra mạnh mẽ. Phần đông bắc của thung lũng sông Krông Pắc chuyển động tương đối với xu thế nâng lên mạnh mẽ (trung tâm khối nâng là M'Drăk - Sông Hinh), tạo nên gián đoạn trầm tích (không có tích tụ trầm tích tuổi từ Pleistocene giữa đến Holocene sớm) và bóc mòn mạnh, khiến cho con sông này đổi dòng, thay đổi hướng chảy, chảy ngược về phía tây nam và trở thành thượng lưu của sông Sêrêpôk như hiện nay, không còn đổ về sông Ba như trước kia nữa. Khoảng từ 100 ngàn năm BP đến nay, chuyển động nâng/hạ tương đối ở khu vực thung lũng này trở nên ổn định. Như vậy, về mặt địa chất, khu vực nghiên cứu thuộc lưu vực sông Krông Pắc cổ có mối liên hệ chặt chẽ với lưu vực sông Ba trước khi bị đổi dòng và định hình như hiện nay.

Theo tài liệu điều tra cơ bản về địa chất khoáng sản tỷ lệ 1/200.000, khu vực rìa phía đông của thung lũng sông Krông Pắc, nằm ở nơi tiếp giáp giữa các thành tạo địa chất cổ (1,6 - 0,5 tỷ năm) với các thành tạo địa chất trẻ (8.000 năm đến nay) với các phân vị địa chất chủ yếu là: hệ tầng Khâm Đức ($PR_{2-3}kd$: 1,60 - 0,54 tỷ năm BP); phức hệ Chu Lai (γPR_{3cl} : 1,00 - 0,54 tỷ năm BP); phức hệ Bến Giằng - Quế Sơn ($\gamma \delta PZ_{3bg-qs}$: 444 - 419 triệu năm BP); phức hệ Đèo Cả ($\gamma pKdc$: 145 - 66 triệu năm BP); hệ tầng La Ngà (J_2ln : 174 - 163 triệu năm BP); các thành tạo trầm tích Đệ tứ (Q) (Trần Tính 1997) (Hình 1).

Các thành tạo trầm tích Đệ tứ không phân chia (aQ) thường có diện phân bố hẹp ven rìa các sườn đồi núi, có thành phần thạch học chủ yếu là cuội sạn sỏi aluvi thuộc các phân vị địa chất nêu trên lẫn cát bột. Cuội aluvi rắn chắc, thành phần thường ít khoáng đến đa khoáng (Quartz, Quartzit, đá sừng, Silic...) được người tiền sử ưa dùng.

Theo quan sát tại thực địa, có thể nhận thấy địa hình sườn núi rìa tây và tây nam Ea Ô - Cư Ni (ở độ cao

480 - 560 so với mực nước biển) có sự hiện diện của các thành tạo cuội sạn sỏi có độ mài tròn khá tốt, độ chọn lọc kém - mang dấu hiệu của các thành tạo aluvi cổ còn sót lại. Các thành tạo cuội sỏi aluvi này có chiều dày không lớn (thường <1m), bị xoá nhòa và khó phân biệt trên/dưới ở mặt cắt



Hình 1. Sơ đồ địa chất khu vực thung lũng sông Krông Pắc, Đắk Lắk
(Nguồn: Trần Tính 1997)

địa tầng. Các hiện vật khảo cổ được tìm thấy trong tầng thành tạo này.

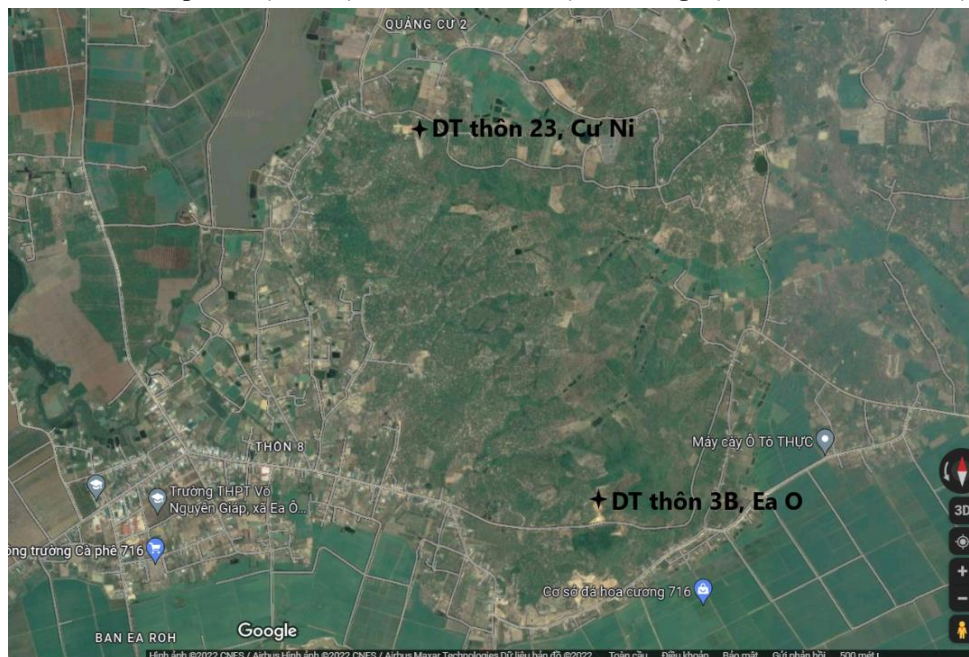
2. Một số dấu hiệu di tích Đá cũ tại khu vực thung lũng sông Krông Pắc

Năm 1998, trong quá trình đào giếng, người dân phát hiện những mảnh di cốt động vật có dấu vết chặt đập của con người trong tầng basalt phun trào tại thôn Tân Lộc, xã Cư Huê, huyện Ea Kar ở độ sâu 9m. Hoạt động phun trào núi lửa gần nhất diễn ra trong khu vực cách ngày nay khoảng 60 vạn năm (Nguyễn Khắc Sửu 2004: 185 -188). Đây có thể là dấu tích gián tiếp phản ánh sự hiện diện của cư dân thời đại Đá cũ cổ xưa nhất tại tỉnh Đắk Lắk.

Năm 2022, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên phối hợp cùng các chuyên gia địa chất khảo sát khảo cổ tại huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Địa bàn khảo sát tập trung tại các sườn của một ngọn núi ở rìa phía đông thung lũng sông Krông Pắc, nơi xuất lộ các thành tạo cuội sạn sỏi aluvi cổ thuộc trầm tích Đệ tứ không phân chia aQ. Ngọn núi nằm đối diện và ở phía tây nam thung lũng lưu vực sông Krông Pắc. Sườn núi bị chia cắt thành nhiều mặt bằng tương ứng với các bậc thềm sông Krông Pắc cổ (Hình 2).



Hình 2. Ngọn núi rìa thung lũng sông Krông Pắc - nơi phát hiện 02 di tích Đá cũ
Tại các rìa núi, đã phát hiện 02 địa điểm với các di vật đá mang đặc điểm Đá cũ (Hình 3).



Hình 3. Vị trí các di tích thời đại Đá cũ phát hiện năm 2022 trên Google maps.

(Nguồn: Vũ Tiến Đức)

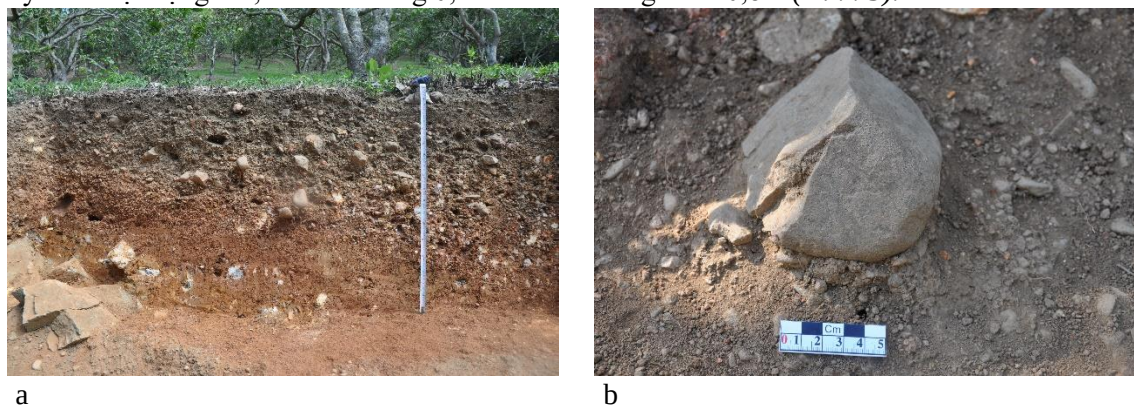
Di tích Ea Ô thuộc xã 3B, thôn Ea Ô, huyện Ea Kar, có tọa độ địa lý $12^{\circ}42'$ vĩ Bắc và $108^{\circ}30'$ kinh Đông, cao 493 - 510m so với mực nước biển. Di tích nằm trên sườn phía đông của ngọn núi lớn trong vùng.

Góc phía tây mặt bằng thứ nhất xuất lộ những tảng đá gốc granite, có thể lăn từ trên đỉnh núi xuống. Mặt bằng thứ hai của sườn núi (độ cao 493m so với mực nước biển, là thềm bậc 2 sông Krông Pắc cổ) tương đối bằng phẳng, bị san ủi một phần, phần còn lại có dấu vết sườn tích và bồi tích với vật liệu trầm tích kích thước nhỏ và trung bình (sạn cát nhỏ, cuội đa khoáng). Trong lớp vật liệu trầm tích phát hiện được 6 di vật đá. Mặt bằng thứ ba của sườn núi có độ dốc lớn hơn so với mặt bằng thứ hai, là một phần thềm bậc 2 và sườn nổi thềm bậc 2 với thềm bậc 3 cổ. Mặt bằng bị cắt xẻ bởi rãnh dòng chảy và vách đào hiện đại. Đoàn khảo sát thu thập được 9 di vật đá găm trong vách taluy (Hình 4).



Hình 4. Mặt bằng thứ hai và mặt bằng thứ ba tại di tích Ea Ô

Tại di tích Ea Ô, vách taluy xuất lộ các di vật khảo cổ. Đoàn khảo sát đã làm sạch vách taluy trên diện rộng 2m, sâu vào trong 0,4m và sâu xuống chân 0,8m (Hình 5).



Hình 5. Vách taluy (a) và hiện vật khảo cổ trong vách taluy (b) di tích Ea Ô
(Nguồn: Vũ Tiến Đức)

Địa tầng vách taluy từ trên xuống dưới như sau:

- Lớp trên cùng là lớp mặt, dày 0,05 - 0,15m, màu xám nâu, là lớp đất chứa nhiều mùn hữu cơ. Trong lớp đất chứa cuội sỏi và sạn sỏi kích thước nhỏ.
- Lớp văn hóa có độ dày 0,4 - 0,5m, là trầm tích aluvi cổ còn sót lại trên bề mặt đá gốc cổ (tiền Cambri: PR₂₋₃), bờ rời, màu xám (chứa nhiều mùn thực vật, rễ cây ở phần trên) chuyển dần

sang màu xám vàng ở phần dưới, độ chọn lọc kém, chứa hiện vật khảo cổ. Thành phần thạch học gồm cát sạn pha bột sét và chứa nhiều cuội sỏi.

- Lớp dưới cùng phân bố ở độ sâu $>0,7\text{m}$ là lớp vỏ phong hoá có thành phần là cát bột sét màu vàng - vàng nâu đốm trắng (sét caolin phong hoá) lấp đầy các khoảng trống của các tầng và khối tảng đá gốc vỡ vụn (lăn từ trên cao xuống và có cả tại chỗ - được gọi là các thành tạo eluvi-deluvi trên đá gốc). Lớp này có thể có chiều dày từ 1 vài mét đến 10m tùy từng nơi, không chứa hiện vật khảo cổ. Thành phần đá gốc chủ yếu thuộc hệ tầng Khâm Đức ($\text{PR}_{2-3\text{kd}}$).

Cấu tạo địa tầng vách taluy tại di tích Ea Ô là cho thấy tầng văn hóa chứa đựng dấu tích cư dân tiền sử từng sinh sống ở khu vực này là lớp trầm tích aluvi cổ còn sót lại trên bề mặt đá gốc cổ (tiền Cambri: PR_{2-3}) ở độ cao khoảng 500m so với mực nước biển - tương ứng thềm sông cổ bậc 2 của thung lũng Krông Pắc xưa kia.

Di tích Cư Ni thuộc thôn 23, xã Cư Ni, huyện Ea Kar, nằm trên sườn núi phía tây bắc ngọn núi cao thuộc thung lũng sông Krông Pắc. Di tích có tọa độ địa lý $12^{\circ}43'$ vĩ Bắc và $108^{\circ}29'$ kinh Đông, cao 485m so với mực nước biển. Di tích phân bố trên một sườn tương đối thoải, tương ứng thềm bậc 2 sông Krông Pắc cổ. Bề mặt bao phủ lớp trầm tích aQ trên nền đá gốc cổ vỡ vụn, rải rác cuội đá Quartz và Quatzite. Trên bề mặt di tích đã sưu tầm 4 di vật đá mang đặc điểm Đá cũ (*Hình 6*).



Hình 6. Cảnh quan và bề mặt di tích Cư Ni (Nguồn: Vũ Tiến Đức)

Kết quả các đợt khảo sát cho thấy các điểm khảo cổ đều phân bố hai bên sườn ngọn núi thuộc rìa phía đông thung lũng Krông Pắc. Dựa trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000 của chương trình Tây Nguyên và kết quả khảo sát thực địa sơ bộ khu vực núi đồi chứa di tích Ea Ô - Cư Ni cho thấy, có dấu hiệu của sự phân bậc địa hình tương đương với các thềm sông cổ như sau:

- Độ cao dưới 460m so với mực nước biển là bề mặt đồng bằng của thung lũng sông Krông Pắc (chứa các thềm sông hiện đại).

- Độ cao khoảng 460 - 470m so với mực nước biển là thềm sông cổ bậc 1.

- Độ cao khoảng 480 - 510m so với mực nước biển là thềm sông cổ bậc 2.

- Độ cao từ 510 - 540m so với mực nước biển là thềm sông cổ bậc 3.

Kết quả khảo sát di tích Ea Ô (493 - 510m) và Cư Ni (485m) đều thuộc thềm sông cổ bậc 2 của sông Krông Pắc xưa kia. Tại rìa di tích, có sự hiện diện của các thành tạo cuội sạn sỏi trầm tích Đệ tứ không phân chia aQ có độ mài tròn khá tốt, độ chọn lọc kém - mang dấu hiệu của các

thành tạo aluvi cổ còn sót lại theo thời gian địa chất. Các thành tạo cuội sỏi aluvi này có chiều dày không lớn (thường <1m), bị xoá nhoà và khó phân biệt trên/dưới ở mặt cắt địa tầng. Các hiện vật khảo cổ được tìm thấy trong tầng thành tạo này.

Từ đặc điểm di tích hai địa điểm đã phát hiện, nếu mở rộng phạm vi khảo sát, tại các điểm tương ứng thềm bậc 2 sông Krông Pắc và có xuất lộ các thành tạo cuội sỏi trầm tích aQ không loại trừ khả năng phát hiện dấu tích của các cư dân cổ thời đại Đá cũ.

3. Đặc điểm các di vật đá thung lũng sông Krông Pắc

Tổng cộng 19 hiện vật đá được phát hiện tại các di tích khảo cổ thời đại Đá cũ thung lũng sông Krông Pắc năm 2022 (Bảng 1). Mặc dù số lượng hiện vật sưu tầm không nhiều nhưng phần nào phản ánh đặc điểm di vật thời đại Đá cũ thung lũng sông Krông Pắc.

Bảng 1. Thống kê hiện vật sưu tầm tại thung lũng sông Krông Pắc năm 2022

Địa điểm		Công cụ ghè thô tạo rìa một mặt (Chopper)	Mũi nhọn (Picks)	Công cụ mảnh	Hạch đá	Mảnh tước	Tổng
Ea ô	Sưu tầm bề mặt	4	1	1	0	0	15
	Vách taluy	3	2	0	1	3	
Cư Ni		1	0	1	2	0	4
Tổng		8	3	2	3	3	19

Về chất liệu, các hiện vật khảo cổ thời đại Đá cũ thung lũng sông Krông Pắc được chế tác từ cuội aluvi của hệ thống sông cổ, chủ yếu là cuội đá Quartz. Cuội rắn chắc, khá nhẵn, kích thước trung bình từ vài cm đến hơn 10cm, nặng từ 100gr đến 2.000gr.

Về kỹ thuật chế tác, công cụ đá tại các điểm phát hiện ở thung lũng sông Krông Pắc được chế tác bằng kỹ thuật ghè đẽo thô sơ, trực tiếp, ghè chủ yếu một lớp, vết ghè lớn, thô đan xen, liên tiếp nhau một cách có hệ thống.

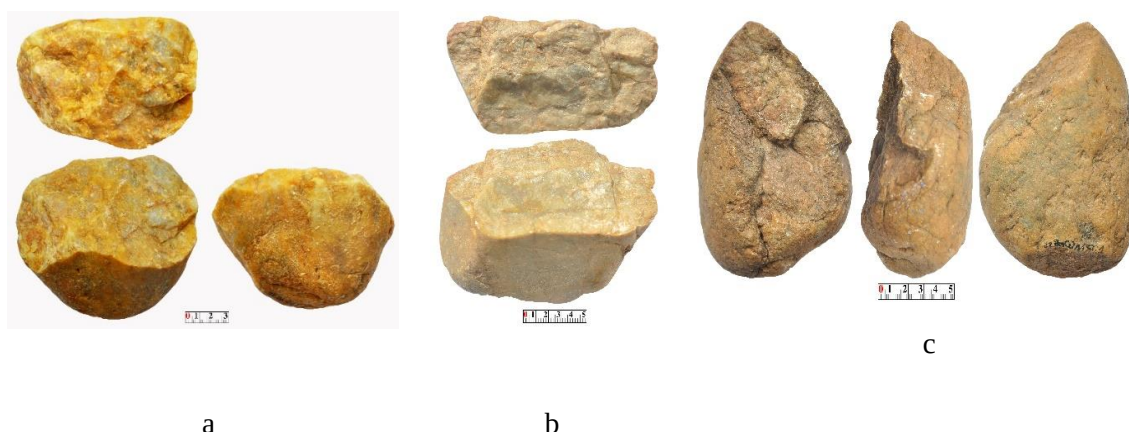
Về loại hình, các hiện vật đá sưu tập tại các địa điểm khảo cổ thung lũng sông Krông Pắc thuộc 5 nhóm loại hình: 1) Chopper; 2) Mũi nhọn; 3) Công cụ mảnh tước; 4) Hatch đá; 5) Mảnh tước.

Công cụ kiểu chooper chiếm số lượng chủ yếu với 8 hiện vật thu thập, chiếm tỷ lệ 42,1%. Chooper sưu tập tại thung lũng sông Krông Pắc cổ bao gồm một số tiểu loại: rìa lưỡi dọc (side chooper), rìa lưỡi xiên rìa lưỡi ngang (end chooper), công cụ một rìa không định hình. Rìa lưỡi công cụ chủ yếu được ghè thô, ghè 1 lớp, tập trung chủ yếu ở một mặt, hướng ghè vát từ mặt lớn này sang mặt đối diện. Rìa lưỡi công cụ hình zích zắc, đôi khi kéo dài lên một đầu nhọn của công cụ, có vết mẻ/mòn do va chạm với vật cứng khác. Một số ít công cụ có hình dáng gần giống công cụ rìa ngang, hình móng ngựa thuộc văn hóa hậu kỳ Đá cũ như văn hóa Sơn Vi. Dưới đây là mô tả một số chooper tiêu biểu được sưu tầm tại di tích Ea Ô và di tích Cư Ni:

- Chopper ký hiệu 22.Ea Ô.ST: 1 thuộc loại hình công cụ rìi ngang (end - chopper), chất liệu đá Quartz, phong hóa màu nâu vàng, còn nguyên vẹn. Công cụ hình dáng cân đối, một mặt phẳng, mặt đối cong lồi, các mặt lớn còn nguyên vỏ cuội. Phần lưỡi là một mặt phẳng cắt ngang thân công cụ, đối diện đốc cầm. Phần lưỡi ghè một mặt, một lớp ghè, các vết ghè vát từ một mặt sang mặt đối, kích thước lớn, mặt âm vết ghè phẳng. Rìa lưỡi cong, có các vết mẻ do tác dụng với vật cứng khác, bề mặt vết mẻ có độ phong hóa tương tự bề mặt các vết ghè tạo lưỡi. Đốc được tận dụng từ một đầu thuôn tròn của viên cuội, không có dấu vết chế tác. Kích thước công cụ nhỏ gọn, vừa tay cầm, dài 8,5cm, rộng 9,5cm, dày 7,0cm, trọng lượng 629 gram (Hình 7a).

- Chopper ký hiệu 22.Ea Ô.L2:1 thuộc loại hình công cụ rìi ngang (end - chopper), chất liệu đá Quartz, phong hóa màu nâu nhạt, còn nguyên vẹn. Công cụ chế tác từ một viên cuội kích thước lớn, hình khối chữ nhật, có hai mặt lớn song song nhau. Các mặt bên và một mặt lớn phẳng, còn nguyên vỏ cuội; mặt lớn còn lại là một mặt vỡ phẳng. Phần lưỡi là một mặt phẳng hơi vát chéo theo trục ngang của viên cuội, tạo bởi các vết ghè thô, một lớp ghè, hướng ghè vát từ một mặt sang mặt đối, kích thước lớn, mặt âm vết ghè phẳng. Đường rìa lưỡi thẳng, hình dzích dzắc, có các vết mẻ do tác dụng với vật cứng khác, bề mặt vết mẻ có độ phong hóa tương tự bề mặt các vết ghè tạo lưỡi. Đốc công cụ hợp bởi các mặt bên và hai mặt lớn, không có dấu vết chế tác. Kích thước: dài 10,6cm, rộng 13,8cm, dày 8,1cm, trọng lượng 1.345gram (Hình 7b).

- Chopper ký hiệu 22.Cư Ni.ST: 1 thuộc loại hình công cụ rìi xiên, chất liệu đá Quartz, phong hóa màu nâu sẫm, còn nguyên vẹn. Công cụ chế tác từ một viên cuội kích thước trung bình. Phần lớn bề mặt hiện vật còn nguyên vỏ cuội. Tại một đầu có các vết ghè thô, vát từ một cạnh bên hướng lan lên một phần mặt lớn cong lồi, tạo thành một mặt phẳng mới. Rìa mặt phẳng là rìa lưỡi hình dzích dzắc, nổi từ một đầu công cụ theo xiên về điểm giữa mặt bên đối diện. Đốc cầm đối diện rìa lưỡi, là đầu thuôn tròn còn lại của viên cuội, có một vết ghè nhỏ tạo mặt phẳng mới thuận tiện việc cầm/nắm công cụ. Công cụ hình dáng cân đối, vừa tay cầm. Tiết diện cắt ngang hình gần tròn, mặt bỏ dọc gần hình tam giác. Kích thước: dài 14,4cm, rộng 8,6cm, dày 6,1cm, trọng lượng 971 gram (Hình 7c).

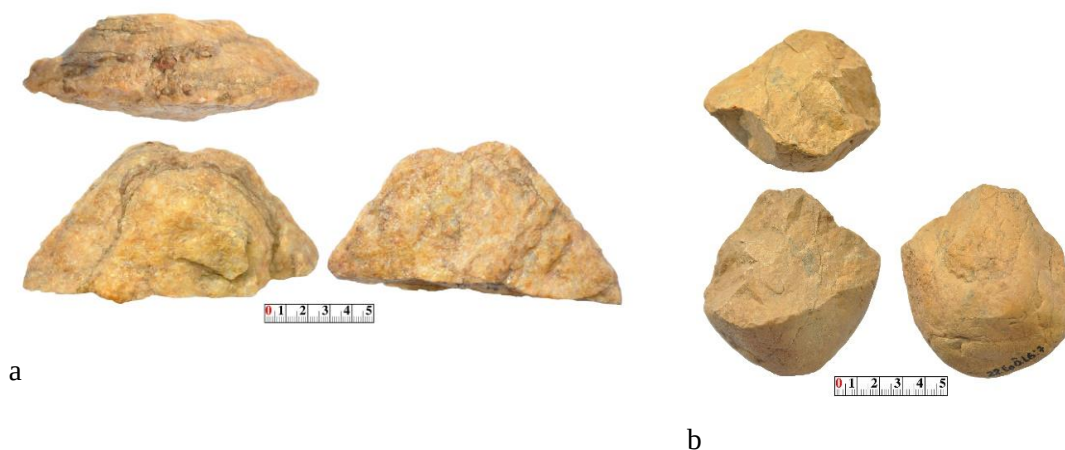


Hình 7. Một số công cụ kiểu chopper (Nguồn: Vũ Tiến Đức)

Công cụ mũi nhọn ở thung lũng sông Krông Pắc được ghè tạo hai rìa lưỡi kẹp giữa một mũi nhọn, phần đối diện là đốc cầm còn nguyên vỏ cuội. Các vết ghè tại rìa có kích thước nhỏ, đều đặn. Hai rìa lưỡi đối xứng qua trục dọc kéo từ đỉnh mũi nhọn về điểm giữa đốc cầm. Dưới đây là mô tả một số công cụ mũi nhọn tiêu biểu:

- Mũi nhọn ký hiệu 22.Ea Ô.L3: 5, chất liệu đá Quartz, phong hóa màu nâu nhạt. Hiện vật bị vỡ, chỉ còn phần đầu mũi nhọn hình khối tam diện. Hai mặt lớn phẳng, không còn lớp vỏ. Trên một mặt có các vết ghe một mặt, hướng ghe vát từ mặt đối qua, tạo thành 2 đường rìa kẹp giữa 01 mũi nhọn. Hai đường rìa lưỡi hình dzích dzắc, đối xứng nhau qua trục dọc hiện vật. Đầu mũi nhọn và rìa lưỡi có vết mòn do tác dụng với vật cứng. Kích thước công cụ: dài còn lại 5,8cm, rộng 11,7cm, dày 3,9cm, trọng lượng 292gram (Hình 8a).

- Mũi nhọn ký hiệu 22.Ea Ô.L6: 7, chất liệu đá Quartz, phong hóa màu nâu nhạt, còn nguyên vẹn. Công cụ chế tác từ một viên cuội kích thước nhỏ, bề mặt cong lồi. Một nửa viên cuội có các vết ghe tạo rìa lưỡi. Các vết ghe một mặt, hướng ghe vát từ một mặt sang mặt đối, kích thước nhỏ, nối tiếp nhau tạo hai đường rìa lưỡi kẹp giữa một mũi nhọn. Rìa lưỡi thẳng, hình dzích dzắc, đối xứng nhau qua trục dọc công cụ. Đốc công cụ là đầu thuôn tròn tự nhiên của viên cuội, không có dấu vết chế tác. Phần còn lại của công cụ còn nguyên lớn vỏ cuội. Mặt bổ dọc và tiết diện ngang gần hình thoi. Kích thước: dài 7,2cm, rộng 6,9cm, dày 5,2cm, trọng lượng 243gram (Hình 8b).



Hình 8. Công cụ mũi nhọn (Nguồn: Vũ Tiến Đức)

Các mảnh tước phát hiện tại thung lũng sông Krông Pắc chủ yếu thuộc loại hình mảnh tước ban đầu, u ghe nổi, lõm nhẹ ở giữa thân mảnh tước và nhô cao về phía đuôi, đuôi mảnh tước loe rộng. Rìa cạnh mảnh tước dày. Một số mảnh tước thô, kích thước lớn được người cổ thung lũng sông Krông Pắc tận dụng làm công cụ nạo răng cưa, công cụ cắt khía (Hình 9). Sự hiện diện của mảnh tước và công cụ mảnh bên cạnh hạch đá thể hiện sự tồn tại của kỹ thuật tách mảnh từ hạch đá. Tuy nhiên số lượng công cụ mảnh tước ít hơn nhiều lần số với công cụ chế tác từ cuội, cho thấy việc sử dụng công cụ mảnh không thực sự phổ biến tại thung lũng sông Krông Pắc.



Hình 9. Mảnh tước (a) và công cụ mảnh tước (b) (Nguồn: Vũ Tiến Đức)

Hạch đá thung lũng sông Krông Pắc chủ yếu là hạch đá hình khối đa diện, diện ghè tận dụng từ một mặt phẳng, còn nguyên vỏ cuội. Bề mặt vết ghè lớn, tương đối phẳng. Từ hạch đá, người cổ tách ra những mảnh tước kích thước lớn, hình tứ giác hoặc hình gần tam giác (Hình 10).

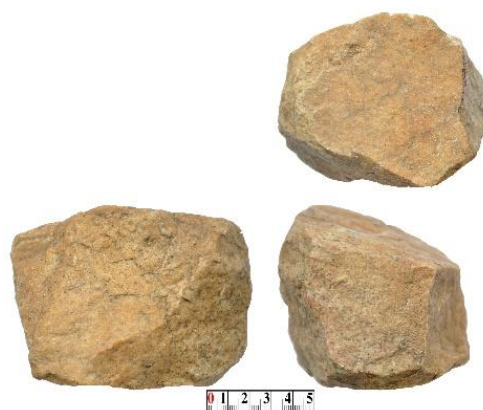
5. Dự đoán niên đại

Cho đến nay, các địa điểm khảo cổ ở thung lũng sông Krông Pắc chưa được phân tích niên đại tuyệt đối bằng các phương pháp khoa học tự nhiên. Việc xác định niên đại tương đối các di tích khảo cổ thung lũng sông Krông Pắc trên cơ sở xác định đặc điểm địa tầng và so sánh với các di tích khảo cổ khác có cùng mối liên hệ về không gian địa lý đã được nghiên cứu hệ thống.

Các địa điểm khảo cổ thung lũng sông Krông Pắc đều phát hiện tại lưu vực sông Krông Pắc cổ từng là một dòng chảy thuộc hệ thống lưu vực sông Ba cổ. Trên lưu vực sông Ba, tại các huyện phía Đông tỉnh Gia Lai ngày nay, đã phát hiện hệ thống các di tích khảo cổ chứng minh sự tồn tại của các cư dân thời đại Đá cũ với khung niên đại cổ nhất khoảng 800 ngàn năm cách ngày nay. Không gian sinh sống của các cư dân thời đại Đá cũ lưu vực sông Ba phân bố trên diện rộng nên có thể bao gồm cả vùng lưu vực các phụ lưu của sông Ba, trong đó có khu vực thung lũng sông Krông Pắc cổ. Từ giai đoạn Pleistocene giữa đến Holocene sớm, khoảng 770 ngàn - 100 ngàn năm cách ngày nay, hoạt động kiến tạo địa chất dần dần ngăn cách giữa sông Krông Pắc với lưu vực sông Ba cổ. Đến thời điểm khoảng 100 ngàn năm đến ngày nay, chuyển động nâng/hạ địa chất trong khu vực trở nên ổn định, lưu vực sông Krông Pắc chính thức ngăn cách lưu vực sông Ba. Mối quan hệ giữa cư dân Krông Pắc với các cư dân lưu vực chính sông Ba có thể bị cản trở bởi hoạt động địa chất này.

Ngược dòng sông Ba, tại khu vực phía Đông tỉnh Gia Lai đã phát hiện và nghiên cứu cụm di tích Sơ kỳ Đá cũ An Khê, cụm di tích Phú Thiện và sưu tập hậu kỳ Đá cũ thượng du sông Ba.

Các di tích Sơ kỳ Đá cũ An Khê được phát hiện và nghiên cứu từ năm 2014 đến năm 2020, với 23 địa điểm Đá cũ được phát hiện, phân bố trên địa bàn thị xã An Khê, thuộc thượng nguồn sông Ba cổ. Các nghiên cứu bước đầu xác nhận khu vực thung lũng An Khê tồn tại các địa điểm cư trú, sinh hoạt và chế tác công cụ đá của các cư dân thời đại Đá cũ. Hiện vật phát hiện chủ yếu tại An Khê là tổ hợp công cụ đá được làm từ sông suối, chất liệu chủ yếu là Quartz, một ít là Quartzite. Hiện vật thường được chế tác đơn giản, ghè trực tiếp, kích thước lớn. Loại hình công cụ là những mũi nhọn lớn hình khối tam diện (mặt cắt ngang hình tam giác), công cụ ghè đều một



Hình 10. Hạch đá tại thung lũng sông Krông Pắc
(Nguồn: Vũ Tiến Đức)

mặt (uniface). Các công cụ ghè hai mặt (biface) và đặc biệt là những chiếc rìu tay (handaxe) tuy không nhiều nhưng mang đặc trưng của rìu tay giai đoạn tối cổ của nhân loại. Tổ hợp công cụ đá ở An Khê hội tụ đặc trưng của phức hợp kỹ thuật: Chooper - Chooping - tool/Bifaces - Handaxes - Picks. Trong đó chooper, chooping - tool nổi trội bên cạnh các loại công cụ ghè hai mặt với kỹ thuật chế tác nguyên thủy đầu tiên được biết đến tại Việt Nam (Nguyễn Gia Đối và đoàn khai quật hợp tác Việt Nga 2020: 21-22). Niên đại tuyệt đối nhóm di tích Sơ kỳ Đá cũ An Khê được xác định bằng phương pháp Kalium-Argon ($^{40}\text{K}/^{38}\text{Ar}$) trên 2 mẫu tektite cho kết quả 806.000 ± 22.000 năm BP và 782.0000 ± 20.000 năm BP (Derevianko, A.P., A.V. Kandyba, Nguyen Khac Su, S.A. Gladyshev, Nguyen Gia Doi, V.A. Lebedev, A.M. Chekha, A.G. Rybalko, V.M. Kharevich, and A.A. Tsybankov 2018: 3-21). Nhóm các di tích Sơ kỳ Đá cũ An Khê đặc trưng cho một phức hợp kỹ thuật cổ: Kỹ nghệ An Khê.

Bộ sưu tập hiện vật Đá cũ Phú Thiện được phát hiện từ năm 2019 – 2021 với tổng cộng 219 hiện vật phân bố tại 26 địa điểm. Tổ hợp công cụ đá đặc trưng Phú Thiện là tổ hợp: Chooper - Chooping - tool/Bifaces - Handaxes - Picks tương tự An Khê. Tại Phú Thiện, năm 2021, Viện Khoa học xã hội vùng Tây Nguyên đã phát hiện các hiện vật kiểu rìu tay (Bifaces - Handaxes) và mũi nhọn đa diện đặc trưng kỹ nghệ An Khê (Vũ Tiên Đức 2021: 19-23).

Bộ sưu tập Hậu kỳ Đá mới thượng du sông Ba được phát hiện năm 2013, gồm các di vật thu lượm trên bề mặt 08 địa điểm thượng du sông Ba thuộc huyện Kbang, huyện Đăk Pơ và thị xã An Khê (tỉnh Gia Lai). Phần lớn di vật được làm từ những viên cuội sông, ghè đẽo tập trung trên một đoạn rìa cạnh của viên cuội, đôi khi có dấu tu chỉnh ở rìa lưỡi. Chất liệu công cụ là Quartzite, Quartz, Granite biến tính. Loại hình công cụ nổi trội là công cụ lưỡi dọc (side chooper), công cụ lưỡi ngang (end chooper), mũi nhọn, công cụ mảnh tước, dao cắt, phần tư viên cuội, công cụ có ba rìa lưỡi. Những công cụ kích thước trung bình, vết ghè đẽo thô sơ, có dấu tu chỉnh và vết sử dụng của con người (Nguyễn Khắc Sử chủ biên 2016: 390 - 391).

So sánh loại hình học, có sự tương đồng về chất liệu, kỹ thuật chế tác và loại hình tổ hợp công cụ đá các địa điểm khảo cổ thung lũng sông Krông Pắc với nhóm di tích Sơ kỳ Đá cũ An Khê, nhóm di tích Phú Thiện, bộ sưu tập thượng du sông Ba. Chất liệu công cụ là cuội sạn sỏi trong tầng trầm tích đệ tứ, được khai thác và chế tác tại chỗ. Đá Quartz chiếm tỷ lệ chủ yếu trong bộ sưu tập công cụ đá tại các nhóm di tích. Kích thước công cụ đá An Khê rất lớn, với những mũi nhọn có chiều dài trên 20cm, trong khi phần lớn công cụ thung lũng sông Krông Pắc và công cụ Phú Thiện có chiều dài khoảng 10cm. Sự khác biệt kích thước công cụ các vùng được quy định bởi nguồn nguyên liệu tại chỗ và phần nào bởi thói quen của từng nhóm dân cư. Các phát hiện tại thung lũng sông Krông Pắc đến thời điểm hiện tại chủ yếu là công cụ chooper và công cụ mũi nhọn tương tự các di tích An Khê, các di tích Phú Thiện. Kỹ thuật chế tác công cụ đá tại ba địa điểm đều là ghè trực tiếp, vết ghè thô, chủ yếu là ghè một lớp. Tại thung lũng sông

Krông Pắc, chưa phát hiện công cụ có dấu vết kỹ thuật ghè tu chỉnh rìa lưỡi như sưu tập công cụ đá Phú Thiện.

Hình dáng công cụ thung lũng sông Krông Pắc có tính cân đối so với nhóm công cụ An Khê và gần gũi so với bộ sưu tập Phú Thiện. Một số công cụ chooper trong bộ sưu tập Phú Thiện và thung lũng sông Krông Pắc và bộ sưu tập Hậu kỳ Đá cũ thương du sông Ba có hình dáng gần giống công cụ hình móng ngựa, công cụ rìa ngang. Các loại hình chooper này chưa phát hiện được tại các di tích Sơ kỳ Đá cũ An Khê. Hạch đá ở Ea Kar và thượng du sông Ba nhỏ, thường ghè tách ra nhiều mảnh tước gần giống nhau ở xung quanh một lõi. Loại hạch đá này lại khá phổ biến và đặc trưng cho các kỹ nghệ hậu kỳ Đá cũ (Upper Palaeolithic) phương Tây. Tuy nhiên, các loại hình công cụ như mũi nhọn tam diện, biface dạng rìu tay, công cụ ghè một mặt (uniface)... tìm thấy tại Phú Thiện và An Khê hoàn toàn vắng bóng tại thượng du sông Ba.

Giữa nhóm di vật thung lũng sông Krông Pắc và bộ sưu tập thượng du sông Ba có những nét tương đồng đáng chú ý: 1) chất liệu di vật chủ yếu là đá Quartz, 2) hiện diện kỹ thuật ghè tu chỉnh ở rìa lưỡi một số công cụ; 3) sự có mặt của các loại hình công cụ quen thuộc như mũi nhọn, công cụ mảnh, chooper, đặc biệt là các công cụ rìa lưỡi ngang (end chopper) về hình thái chúng gần gũi với công cụ hình móng ngựa, công cụ rìa ngang kiểu văn hóa Sơn Vi - kỹ nghệ hậu kỳ Đá cũ đặc trưng ở Bắc Việt Nam.

Từ những so sánh trên, chúng tôi cho rằng các di tích, di vật khảo cổ nêu trên tại thung lũng sông Krông Pắc cổ thuộc thời đại Đá cũ, cùng truyền thống kỹ nghệ An Khê nhưng có nhiều đặc điểm muộn hơn so với các di tích khảo cổ Sơ kỳ Đá cũ An Khê. Dù có nhiều đặc điểm tương đồng nhưng các địa điểm khảo cổ thung lũng sông Krông Pắc có nét cổ hơn so với bộ sưu tập Hậu kỳ Đá cũ thượng du sông Ba và gần gũi so với nhóm hiện vật Phú Thiện. Nhóm địa điểm khảo cổ thời đại Đá cũ thung lũng sông Krông Pắc và Phú Thiện có thể là cầu nối giữa các di tích Sơ kỳ Đá cũ An Khê với bộ sưu tập Hậu kỳ Đá cũ thượng du sông Ba. Tuy nhiên, đây chỉ là một giả thuyết xây dựng trên cơ sở phương pháp so sánh loại hình học, cần kiểm chứng bởi các kết quả phân tích niên đại tuyệt đối.

6. Kết luận

Những phát hiện về mặt địa tầng và hiện vật tại huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk năm 2022 minh chứng sự tồn tại các di tích khảo cổ thời đại Đá cũ tại lưu vực sông Krông Pắc cổ. Mặc dù, số lượng di vật phát hiện hạn chế nhưng tổ hợp các hiện vật Chopper - Mũi nhọn lưu vực sông Krông Pắc cổ đặc trưng kỹ thuật ghè đẽo thô sơ chế tác công cụ từ cuội trong thành tạo trầm tích Đệ tứ không phân chia aQ.

Các cư dân thời đại Đá cũ thung lũng sông Krông Pắc (Đắk Lắk) nhiều khả năng có liên hệ về mặt truyền thống với các nhóm cư dân ở lưu vực sông Ba trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Điều đó

góp thêm tư liệu để chứng minh sự tồn tại của các nhóm cư dân nguyên thủy cùng với kỹ nghệ kỹ nghệ đá của họ cách đây hàng chục vạn năm tại hệ thống sông cổ khu vực phía Đông Tây Nguyên và các di tích lưu vực sông Kr Pắc cổ có thể là một phân khúc trong sự tiến triển của kỹ nghệ này.

TÀI LIỆU DẪN

- DEREVIANKO, A.P., A.V. KANDYBA, NGUYEN KHAC SU, S.A. GLADYSHEV, NGUYEN GIA DOI, V.A. LEBEDEV, A.M. CHEKHA, A.G. RYBALKO, V.M. KHAREVICH, AND A.A. TSYBANKOV 2018. *The Discovery of a Bifacial Industry in Vietnam*. In *Archaeology, Ethnology & Anthropology of Eurasia*, No 46/3, pp.3-21.
- NGUYỄN GIA ĐỐI VÀ ĐOÀN KHAI QUẬT HỢP TÁC VIỆT NGÀ 2020. Tổng quan quá trình khai quật, nghiên cứu phức hợp di tích sơ kỳ Đá cũ An Khê, tỉnh Gia Lai 2015 - 2019. Trong *Khảo cổ học*, số 225: 9-23.
- NGUYỄN KHẮC SỬ CHỦ BIÊN 2004. *Khảo cổ học Tiền sử Đắk Lắk*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội
- NGUYỄN KHẮC SỬ CHỦ BIÊN 2016. *Khảo cổ học tiền sử Miền trung Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- NGUYỄN KHẮC SỬ, NGUYỄN GIA ĐỐI 2015. *System of the Palaeolithic Locations in the Uper Ba Rives*, in *Vietnam Social Sciences*, No 1, pp.7-20.
- TRẦN TÍNH 1997. *Bản đồ địa chất và khoáng sản tỷ lệ 1/200.000 tờ Buôn Ma Thuột*, Hà Nội.
- VŨ TIẾN ĐỨC 2021. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản các điểm khảo cổ thời đại Đá cũ huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Trong *Văn hóa Nghệ thuật*, số 12: 19-23

SOME DISCOVERIES OF PALEOLITHIC SITES IN THE VALEY IN KRÔNG PẮC RIVER (EA KAR DISTRICT, ĐẮK LẮK PROVINCE)

VŨ TIẾN ĐỨC, LA THẾ PHÚC AND LƯƠNG THỊ TUẤT

The article refers to some new discoveries and survey results by the Institute of Social Sciences in Tây Nguyên in collaboration with some geologists at the Paleolithic sites Ea Ô and Cu Ni on the second-level ancient terrace of the Krông Pắc River - one of the rivers in the Ba-river system, in Ea Kar district, Dak Lak province. Nineteen stone artifacts with more or less Paleolithic features have been collected, including 5 types: Choppers; Points; flaked tools; cores; and flakes. The above-mentioned artifacts contain the characteristics and relationship with the paleolithic sites and artifacts of the An Khê industry in the Ba-river basin. The authors think that the Paleolithic inhabitants of the Krông Pắc-river valley (Đắk Lắk) might have traditionally been associated with the human groups in the Ba-river basin in Gia Lai province.